

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 20-4-2022

“V/v Xin Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2. Ông Đinh Quang Tuyền

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Xin ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, Đường NTT, Khu phố A, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, Đường NTT, Khu phố A, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2021, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Ph trình bày: Chị Ph và anh Nguyễn Trung D là vợ chồng, ngày 03-12-2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc, thời gian sau do bất đồng quan điểm nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không thể hàn gắn, không còn tin tưởng. Nhiều lần vợ chồng ngồi lại để giải quyết nhưng không đạt kết quả. Đầu năm 2021 thì anh D cưới vợ khác, khi đang tồn tại quan hệ hôn nhân với chị Ph. Hiện tại chị Ph, anh D đã ly thân, trải qua một thời gian dài chịu đựng vì vậy chị Ph quyết định ly hôn với anh D. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng không có con chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng trầm trọng kéo dài, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Ph yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

Về hôn nhân: Chị Ph yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung D.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trung D trình bày:** Anh D còn thương yêu chị Ph, nên không đồng ý ly hôn. Nguyên nhân chị Ph khởi kiện xin ly hôn là vì trước đây trong cuộc sống vợ chồng thì có nhiều mâu thuẫn như chị Ph đã trình bày. Anh D thừa nhận cũng có lời qua tiếng lại, không tốt với chị Ph, nay anh D xin được khắc phục những lỗi lầm trước đây để vợ chồng cùng chung sống đoàn tụ với nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Về con chung, tài sản chung và nợ, thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của chị Ph.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Ph được ly hôn với anh D.

Về con chung: Không có con chung, đề nghị miễn xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph, anh D không yêu cầu, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định như sau:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Trung D xin đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố HT, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 03-12-2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ph, anh D là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật HNGĐ năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án chị Ph khai, không thể tiếp tục chung sống với anh D, vì giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn với nhau được, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph yêu cầu được ly hôn với anh D.

Xét yêu cầu của chị Ph Hội đồng xét xử thấy rằng, việc chị Ph xác định khi sống chung với anh D giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn là phù hợp với lời khai của anh D cũng như kết quả xác minh tại địa phương nơi chị Ph, anh D sinh sống thì được biết anh D và chị Ph thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bởi anh D thường xuyên chửi bới, đánh đập chị Ph, ngoại tình với người phụ nữ khác, không chăm lo gia đình.

Xét lời nại của anh D về việc anh và chị Ph vẫn còn yêu thương nhau, Hội đồng xét xử thấy rằng là không có cơ sở. Anh D thừa nhận hiện tại đang chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng và đã có con chung với người phụ nữ này. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa các bên không đạt được mục đích của hôn nhân, tình trạng hôn nhân trầm trọng kéo dài, tại phiên tòa chị Ph giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh D. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Ph và cho chị Ph được ly hôn anh D là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Trung D xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Trung D không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 39; 147; 238; 266; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 9; 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Trung D.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Trung D xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị Ph và anh Nguyễn Trung D không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004150 ngày 04-11-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, chị Ph đã thực hiện xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- T.H.A DS thành phố Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt